

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	1,200 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	9.1%	20.0%	0%

DT thuần	2024		
	36.2	YoY	▲ 21.6
	tỷ VNĐ		▲ 148%

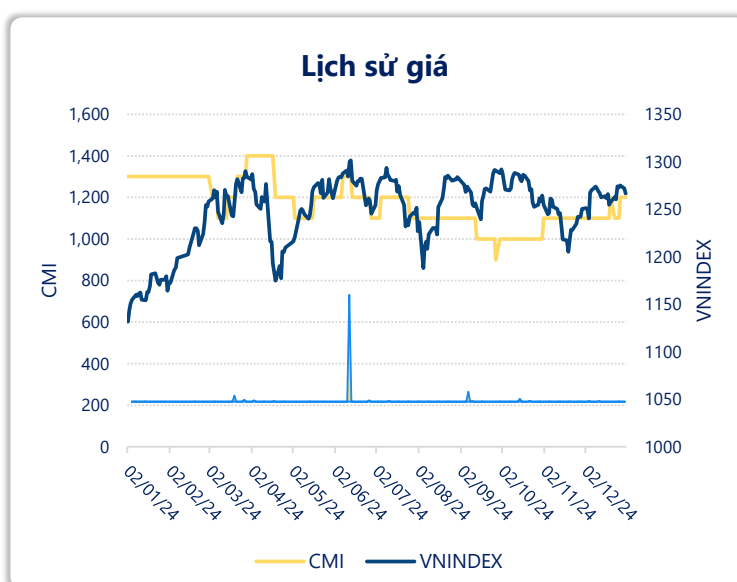
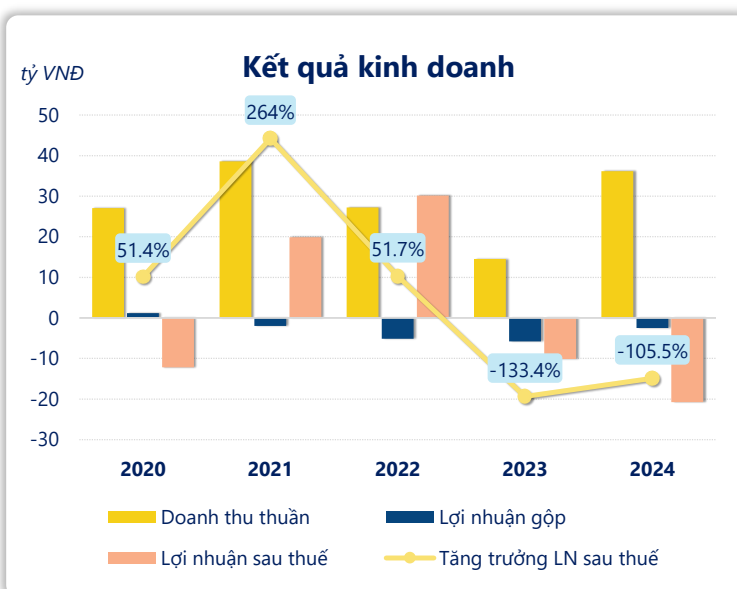
LN góp	2024		
	-2.49	YoY	▲ 3.26
	tỷ VNĐ		▲ 56.7%

LN thuần	2024		
	-13.4	YoY	▼ 10.4
	tỷ VNĐ		▼ 346%

LN sau thuế	2024		
	-20.7	YoY	▼ 10.6
	tỷ VNĐ		▼ 105%

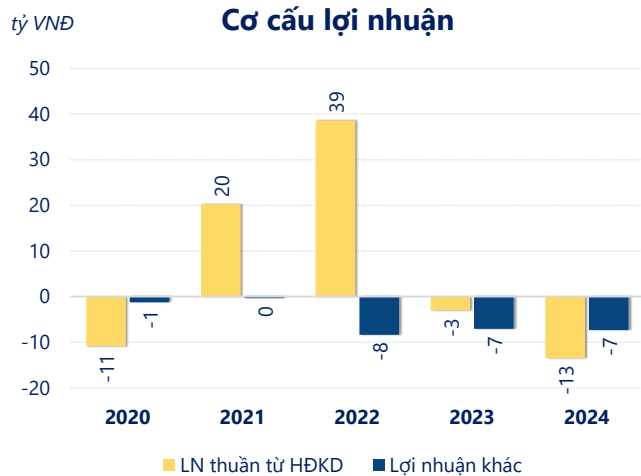
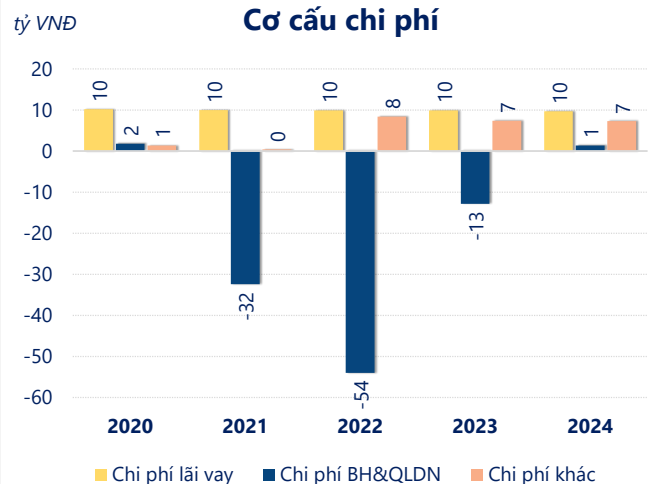
ROE	2024		
	20.6%	+/- YoY	▲ 8.8%

ROA	2024		
	-9.4%	+/- YoY	▼ 5.0%



Năm **2024**, **CMI** ghi nhận doanh thu thuần **36.17** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **-20.74** tỷ đồng, lần lượt **tăng 148%** và **giảm 105%** so với năm trước.

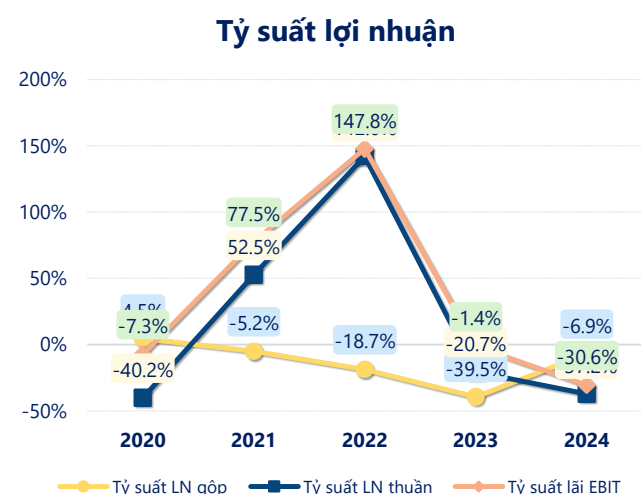
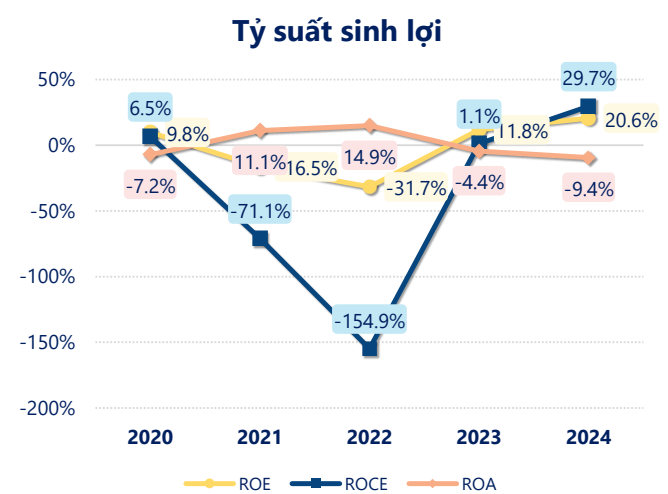
Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng 20.6% là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.



Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **CMI** năm **2024 giảm đi 10.43** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 13.44 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **9.65** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **1.32** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 7.30** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của CMI năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **20.6%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



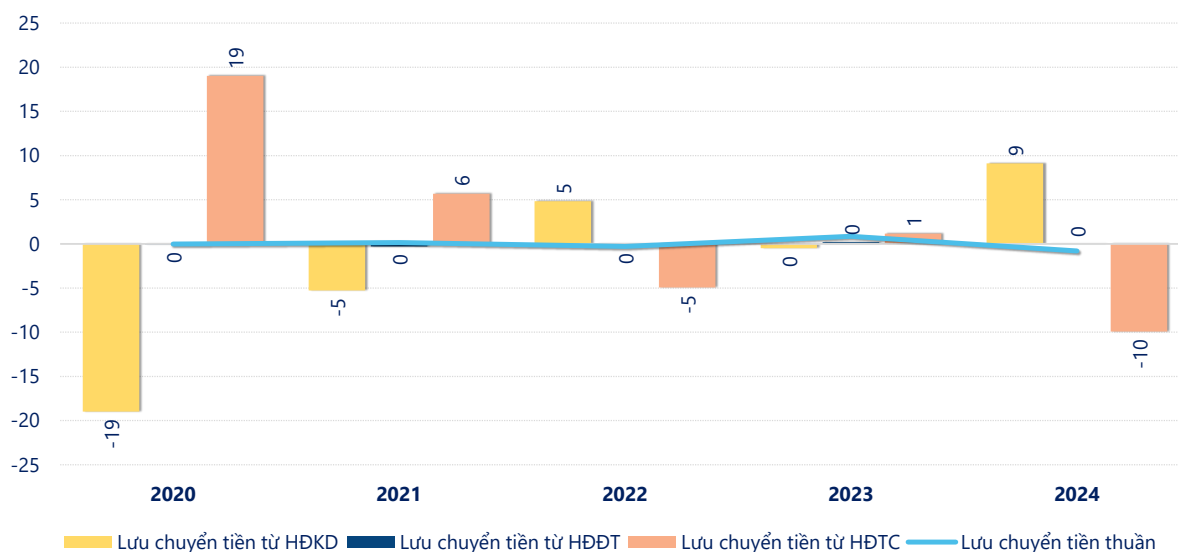
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	27.0	38.6	27.2	14.6	36.2
Giá vốn hàng bán	25.8	40.6	32.3	20.3	38.7
Lợi nhuận gộp	1.21	-1.99	-5.09	-5.75	-2.49
Doanh thu HĐTC	0.01	0.00	0.07	0.04	1.48
Chi phí TC	10.3	10.2	10.4	10.1	11.1
Chi phí lãi vay	10.2	10.00	9.91	9.89	9.65
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.64	1.62	2.00	0.63	0.60
Chi phí QLDN	1.14	-34.0	-56.0	-13.4	0.72
LN thuần từ HĐKD	-10.9	20.3	38.6	-3.01	-13.4
Lợi nhuận khác	-1.28	-0.38	-8.35	-7.08	-7.30
LN trước thuế	-12.1	19.9	30.3	-10.1	-20.7
Lợi nhuận sau thuế	-12.1	19.9	30.2	-10.1	-20.7
LNST của CĐ cty mẹ	-12.1	19.9	30.2	-10.1	-20.7

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của CMI bằng **-0.80** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (0.86 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **9.12** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **0.00** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-9.92** tỷ đồng.